

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Văn Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn G, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn G, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Văn Thị H và anh Trần Đức T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Văn Thị H và anh Trần Đức T1 thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Văn Thị H và anh Trần Đức T1 có 03 con chung là Trần Văn Xuân Q, sinh ngày 21/12/2012, Trần Thị Như Q1, sinh ngày 12/11/2007 và Trần Ngọc Á, sinh ngày 20/6/2022. Giao 03 con chung là Trần Văn Xuân Q, Trần Thị Như Q1 và Trần Ngọc Á cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung cho chị Văn Thị H mỗi tháng 3.000.000 đồng

(mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng) từ tháng 8/2024 cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, ngoài khoản tiền chậm trả còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng N quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Trần Đức T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ: Chị Văn Thị H và anh Trần Đức T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Văn Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0008533 ngày 09/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã TP,
- h ĐH, Long An(nơi ĐKKH);

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Lĩnh